

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4213 /QĐ-UBND

Châu Thành, ngày 21 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 780/TTr-NV ngày 19/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành năm 2024, cụ thể theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NC. ✓

CHỦ TỊCH



Trương Quốc Diên

Phụ lục

PHÂN BỐ CHỈ TIÊU NÂNG BẠC LƯƠNG TRƯỚC HẠN ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 421² /QĐ-UBND, ngày 24 /11/2024 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành)

STT	ĐƠN VỊ	Số được giao năm 2024				Biên chế hiện có			Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn		GHI CHÚ
		Tổng cộng	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Chỉ tiêu hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Tổng cộng	Tổng cộng	Biên chế	Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Chỉ tiêu	Giao thêm	
1	Hành chính	91	81	10	89	89	79	10	2	6	
1	Văn Phòng HĐND và UBND huyện	29	20	9	29	29	20	9	2	1	
2	Phòng Nội vụ	6	6		6	6	6				
3	Phòng Tư pháp	5	5		5	5	5				
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	7	7		6	6	6				
5	Phòng Dân tộc	3	3		3	3	3			1	
6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	8	7	1	8	8	7	1			
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	5	5		5	5	5				
8	Phòng Văn hóa và Thông tin	5	5		5	5	5			1	

STT	ĐƠN VỊ	Số được giao năm 2024			Biên chế hiện có			Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn		GHI CHÚ
		Tổng cộng	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Chỉ tiêu hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Tổng cộng	Biên chế	Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Chỉ tiêu	Giao thêm	
9	Phòng Giáo dục và Đào tạo	8	8		8	8			1	
10	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	5	5		5	5			1	
11	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	7	7		6	6				
12	Thanh tra	3	3		3	3			1	
II	UBND xã, thị trấn	187	187		164	164		15	1	
1	UBND thị trấn Châu Thành	21	21		20	20		2		
2	UBND xã Thuận Hoà	23	23		17	17		1	1	
3	UBND xã An Ninh	24	24		21	21		2		
4	UBND xã An Hiệp	24	24		21	21		2		
5	UBND xã Thiện Mỹ	23	23		21	21		2		
6	UBND xã Hồ Đắc Kien	24	24		21	21		2		
7	UBND xã Phú Tâm	24	24		21	21		2		
8	UBND xã Phú Tân	24	24		22	22		2		

STT	ĐƠN VỊ	Số được giao năm 2024			Biên chế hiện có			Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn		GHI CHÚ
		Tổng cộng	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Chỉ tiêu hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Tổng cộng	Biên chế	Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Chỉ tiêu	Giao thêm	
III	Đơn vị sự nghiệp công lập									
3.1	Sự nghiệp Văn hoá thể thao - truyền thanh	19	17	2	18	16	2	1		
3.1.1	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh	19	17	2	18	16	2	1		
3.2	Sự nghiệp khác	17	16	1	15	14	1	1		
3.2.1	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện	16	15	1	14	13	1	1		
3.2.2	Phụ trách Xóa đói giảm nghèo (trực thuộc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)	1	1		1	1				
3.3	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1299	1198	101	1238	1137	101	106	17	
3.3.1	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	8	7	1	8	7	1		1	
3.3.2	Trường Mầm non thị trấn Châu Thành	38	32	6	34	28	6	3		
3.3.3	Trường Mầm non Thiện Mỹ	27	23	4	23	19	4	2		

STT	ĐƠN VỊ	Số được giao năm 2024			Biên chế hiện có			Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn		GHI CHÚ
		Tổng cộng	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Chỉ tiêu hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Tổng cộng	Biên chế	Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Chỉ tiêu	Giao thêm	
3.3.4	Trường Mầm non Hoa Sen	38	34	4	32	28	4	3		
3.3.5	Trường Mầm non Hướng Dương	48	43	5	47	42	5	4	1	
3.3.6	Trường Mầm non Thuận Hòa	27	23	4	25	21	4	2		
3.3.7	Trường Mầm non Phú Tân	26	22	4	25	21	4	2		
3.3.8	Trường Mầm non 30 tháng 4	28	23	5	26	21	5	2	1	
3.3.9	Trường Mầm non Hồ Đắc Kịch	27	22	5	22	17	5	2		
3.3.10	Trường Mẫu giáo Hồ Đắc Kịch	22	18	4	18	14	4	1	1	
3.3.11	Trường Mẫu giáo An Hiệp	47	41	6	45	39	6	4	1	
3.3.12	Trường Tiểu học thị trấn Châu Thành A	37	35	2	37	35	2	3	1	
3.3.13	Trường Tiểu học thị trấn Châu Thành B	25	23	2	25	23	2	2		
3.3.14	Trường Tiểu học Thiện Mỹ	41	39	2	41	39	2	4		

STT	ĐƠN VỊ	Số được giao năm 2024			Biên chế hiện có			Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn		GHI CHÚ
		Tổng cộng	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Chỉ tiêu hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Tổng cộng	Biên chế	Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Chỉ tiêu	Giao thêm	
3.3.15	Trường Tiểu học Thuận Hòa	43	41	2	41	39	2	4		
3.3.16	Trường Tiểu học An Hiệp A	33	31	2	32	30	2	3		
3.3.17	Trường Tiểu học An Hiệp B	36	34	2	34	32	2	3		
3.3.18	Trường Tiểu học An Hiệp C	32	30	2	32	30	2	3		
3.3.19	Trường Tiểu học Phú Tâm A	47	45	2	45	43	2	4	1	
3.3.20	Trường Tiểu học Phú Tâm C	28	26	2	27	25	2	2	1	
3.3.21	Trường Tiểu học An Ninh A	37	35	2	35	33	2	3		
3.3.22	Trường Tiểu học An Ninh B	30	29	1	29	28	1	2	1	
3.3.23	Trường Tiểu học An Ninh D	29	27	2	29	27	2	2	1	
3.3.24	Trường Tiểu học Phú Tân A	32	30	2	31	29	2	3		
3.3.25	Trường Tiểu học Phú Tân B	37	35	2	36	34	2	3	1	

STT	ĐƠN VỊ	Số được giao năm 2024			Biên chế hiện có			Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn		GHI CHÚ
		Tổng cộng	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Chỉ tiêu hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Tổng cộng	Biên chế	Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Chỉ tiêu	Giao thêm	
3.3.26	Trường Tiểu học Hồ Đắc Kiên A	37	35	2	34	32	2	3		
3.3.27	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hồ Đắc Kiên	52	50	2	52	50	2	5		
3.3.28	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Tâm	40	38	2	39	37	2	3	1	
3.3.29	Trường Trung học cơ sở thị trấn Châu Thành	57	55	2	55	53	2	5	1	
3.3.30	Trường Trung học cơ sở An ninh	49	47	2	45	43	2	4	1	
3.3.31	Trường Trung học cơ sở An Hiệp	50	48	2	49	47	2	4	1	
3.3.32	Trường Trung học cơ sở Thuận Hòa	25	23	2	24	22	2	2		
3.3.33	Trường Trung học cơ sở Thiện Mỹ	37	35	2	34	32	2	3		
3.3.34	Trường Trung học cơ sở Phú Tân	38	36	2	37	35	2	3	1	
3.3.35	Trường Trung học cơ sở Dân tộc Nội trú Châu Thành	37	30	7	37	30	7	3	1	
3.3.36	Trường Trung học cơ sở Vững Thơm	54	53	1	53	52	1	5		

STT	ĐƠN VỊ	Số được giao năm 2024			Biên chế hiện có			Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn		GHI CHÚ
		Tổng cộng	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Chỉ tiêu hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Tổng cộng	Biên chế	Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Chỉ tiêu	Giao thêm	
4	Hội có tính chất đặc thù									
4.1	Hội Chữ thập đỏ	3	3		3	3				